

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Hoàng; Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N - sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thế H - sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2019, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Phan Thế H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 05/6/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là mọi chi tiêu trong gia đình đều do anh H chu cấp nên anh càng lúc càng độc đoán, xem thường chị và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mỗi khi bất hòa

thì anh H đánh chị và xua đuổi chị ra khỏi nhà bất kể ngày hay đêm khuya. Chị đã cố nhẫn nhịn đến tháng 10/2018 thì lại bị anh H đánh đuổi nên chị đã về nhà mẹ ruột, sống ly thân với anh H. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng với anh Phan Thế H.

Chị và anh Phan Thế H có 01 con chung là cháu Phan Gia H – sinh ngày 07/5/2017 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Thế H đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập làm việc, mời tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Anh H cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

Chị N, anh H có 01 con chung và thời gian sống ly thân chị N đã nuôi con phát triển tốt. Do đó, đề nghị Tòa án tiếp tục giao con cho chị N nuôi và tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H do chị N không yêu cầu.

Chị N, anh H không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phan Thế H cư trú tại ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không tranh chấp tài sản chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phan Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phan Thế H tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Qua lời khai của những người làm chứng, thể hiện: cuộc sống vợ chồng giữa chị N, anh H đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng kể từ tháng 10/2018 đến nay (BL 29, 30). Chị N, anh H không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng mà bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Tòa án đã nhiều lần mời anh H đến để hòa giải, hàn gắn tình cảm cho hai người nhưng anh H không đến, điều đó cho thấy anh H không còn mong muốn hàn gắn, đoàn tụ.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng; cuộc sống chung không còn; mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn với anh H là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Phan Gia H – sinh ngày 07/5/2017 đang do chị N nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị N là người có đạo đức tốt; có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn phải sống ly thân thì chị N là người trực tiếp chăm sóc con chu đáo; đảm bảo cho con phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Tòa án cần tiếp tục giao cháu Hân cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp thực tế và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Phan Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh H có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị N, anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phan Thế H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Gia H – sinh ngày 07/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Phan Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu.

Anh Phan Thế H có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị N, anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002394 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

Chị Nguyễn Thị Hồng N, anh Phan Thế H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định luật của tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa